

Tỉnh: Trà Vinh

Phụ lục VI
SỬA ĐỔI CÁC TUYẾN ĐƯỜNG BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 16/2023/QĐ-UBND
NGÀY 14 THÁNG 7 NĂM 2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
(Kèm theo Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị tính: 1000 đồng/m²

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường phố	Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến			
	1. Thành phố Trà Vinh					
1.138	Đường Trần Văn Giàu	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Thiện Thành (Đường tránh Quốc lộ 53)		3.500	
1.168	Đường Trần Văn Long	Đường Trần Văn Khê	Hết trụ sở Công an Tỉnh		2.500	
1.169	Đường Nguyễn Thị Đước	Đường Trần Văn Long	Đường Sơn Thông		2.500	
1.170	Đường Nguyễn Thị Đước	Đường Sơn Thông	Đường Mậu Thân		2.000	
	Đường Hà Thị Nhạn	Đường Mậu Thân	Sông Long Bình (thửa số 392, 393 ,tờ bản đồ 19)		2.000	
1.172	Đường Trần Văn Khê	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Trần Văn Long		2.500	
1.174	Đường N6	Đường Trần Văn Giàu	Hết tuyến		1.800	
	2. Huyện Trà Cú					
	TT. Trà Cú					
2.11	Đường Đồng Khởi	Đường 3/2	Đường Cách Mạng Tháng 8		2.500	

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường phố	Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến			
	TT Định An					
2.31	Đường Trần Thành Đại	Đường Lý Thành Ký	Kênh đào Quan Chánh Bó		3.000	
2.32	Đường Đỗ Hải Huột	Đường Lý Thành Ký	Kênh đào Quan Chánh Bó		1.000	
2.40	Đường Lê Hữu Xuân	Đường Trần Văn Long	Kênh đào Quan Chánh Bó		2.200	
2.43	Đường Lâm Sắc	Quốc lộ 53 (Ngã 5 Mé Láng)	Sông Khoen		900	
2.44	Đường Nguyễn Kim Quang	Đường Trần Văn Long	Giáp ranh xã Đại An		1.300	
	Xã Đại An					
2.124	Đường nhựa ấp Cây Da	Quốc lộ 53	Giáp ranh xã Đôn Xuân		600	
	3. Huyện Cầu Ngang					
	Đường huyện					
3.80	Đường tỉnh 914B	Đường đất (cấp trường Tiểu học Hiệp Hòa	Hết thửa số 2647, tờ bản đồ số 7		400	
	Đường huyện 17	Hết thửa số 2647, tờ bản đồ số 7	Hết thửa số 1123, tờ bản đồ số 6			
	Đường tỉnh 912C	Hết thửa số 1123, tờ bản đồ số 6	Cầu Sóc Cụt			
3.81	Đường tỉnh 912C	Cầu Sóc Cụt	Giáp ranh xã Phước Hưng		400	
3.85	Đường tỉnh 914B	Đường tỉnh 912C	Giáp ranh xã Tân Hiệp (Trà Cú)		400	

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường phố	Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến			
3.95	Đường tỉnh 914C	Quốc lộ 53 (đầu đường Mỹ Quý)	Đường tỉnh 911B		400	
	Xã Long Sơn					
3.114	Đường tỉnh 914C	Đường tỉnh 911B	Ngã tư (Thửa 845, tờ bản đồ số 5)		400	
3.115	Đường tỉnh 914C	Ngã tư (Thửa 845, tờ bản đồ số 5)	Giáp xã Ngọc Biên		400	
	4. Huyện Châu Thành					
	Các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện					
4.55	Đường tỉnh 912B	Đường Lê Văn Tám (Đường huyện 11)	Đường tỉnh 911		700	
4.56	Đường tỉnh 912B	Đường tỉnh 911	Giáp ranh huyện Tiểu Cần		700	
	Xã Lương Hòa					
4.72	Đường Lê Văn Tám (Đường huyện 11)	Giáp Ranh phường 8 (Ngã tư Sâm Bua)	Đường tỉnh 912B (hết ranh xã Lương Hòa)		2.000	
	Xã Lương Hòa A					
4.100	Đường nhựa Tầm Phương 5	Kênh Xáng	Đường tỉnh 912B		500	
4.104	Đường nhựa Tầm Phương 6	Đường tỉnh 912B (thửa đất 124, tờ bản đồ 28)	Đường nhựa kênh Xáng (thửa đất 394, tờ bản đồ 28)		500	
4.107	Đường nhựa Tân Ngại, Hòa Lạc A	Đường tỉnh 912B (thửa đất 593, tờ bản đồ 31)	Đường Lê Văn Tám (Đường huyện 11) (thửa đất 224, tờ bản đồ 14)		700	
4.108	Đường nhựa Chà Dư lớn	Đường tỉnh 912B (thửa đất 54, tờ bản đồ 16)	Đường Lê Văn Tám (Đường huyện 11) (thửa đất 1, tờ bản đồ 13)		700	

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường phố	Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Xã Nguyệt Hóa					
4.125	Đường đal ấp Sóc Thát	Thửa số 41, tờ bản đồ số 26	Đường Nguyễn Đăng (thửa 156 tờ bản đồ 26)		400	
4.127	Đường đal ấp Sóc Thát	Ngã ba (thửa số 357, tờ bản đồ số 35)	Đường Nguyễn Đăng		400	
4.131	Đường đal ấp Sóc Thát- Cỏ Tháp A, B	Đường nhựa 135 (thửa số 465, tờ bản đồ 26)	Đường Nguyễn Đăng (thửa 162 tờ bản đồ 32)		400	
4.133	Đường đal ấp Cỏ Tháp B	Đường nhựa 135 (Thửa số 217, tờ bản đồ số 31)	Đường Nguyễn Đăng (thửa 87 tờ bản đồ 31)		400	
4.246	Đường kết nối Quốc lộ 53 với đường Nguyễn Đăng	Đường Nguyễn Đăng	Bệnh viện sản nhi		1.800	
	6. TX. Duyên Hải					
	Phường 1					
6.156	Đường nhựa giữa khóm 4	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Võ Thị Sáu		500	
	7. Huyện Cầu Kè					
	Đường huyện					
7.61	Đường tỉnh 913B	Hết ranh Chùa Ấp Tư Phong Phú	Hết ranh đất Trường Tiểu học Phong Phú; đối diện hết ranh đất Lục Gia Mộ Viên		500	
7.62	Đường tỉnh 913B	Hết ranh đất Trường Tiểu học Phong Phú; đối diện hết ranh đất Lục Gia Mộ Viên	Đường tỉnh 915		1.000	
	8. Huyện Càng Long					
	Thị trấn Càng Long					

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường phố	Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến			
8.190	Đường tỉnh 913 (áp dụng TT.Càng Long)				1.400	
	Các tuyến Quốc lộ, Đường tỉnh, Đường huyện					
8.49	Quốc lộ 53	Đường vào Trường Cấp III; đối diện đầu kênh Ba Tươi (xã Bình Phú)	Đường tỉnh 913C; đối diện hết ranh chợ Bình Phú		3.000	
8.50	Quốc lộ 53	Đường tỉnh 913C; đối diện từ chợ Bình Phú	Cầu Láng Thê		2.500	
8.55	Quốc lộ 60	Cổng gần Huyện đội (Quốc lộ 60)	Đường tỉnh 913		1.200	
8.56	Quốc lộ 60	Đường tỉnh 913	Cầu Cổ Chiên		2.000	
	Đường huyện					
8.80	Đường tỉnh 913C	Quốc lộ 53 (xã Bình Phú)	Cổng 3 xã, giáp xã Huyện Hội		1.200	
8.94	Đường tỉnh 913	Cầu Kinh Lá	Đường Đal đi ấp số 2; đối diện đến cổng		800	
	Xã Nhị Long					
8.110	Đường nhựa	Đường huyện 4, Trường Mẫu giáo	Đường tỉnh 913		350	
		Đường tỉnh 913	Đường huyện 37			
8.192	Đường tỉnh 913 (áp dụng Bình Phú, Nhị Long)	Giáp ranh thị trấn Càng Long	Quốc lộ 60		1.000	

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường phố	Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Xã Đức Mỹ					
8.194	Đường nhựa ngã 4 vào chợ Rạch Bàng	Ngã tư đường nhựa	Chợ Rạch Bàng		1.200	
	Xã Tân Bình					
8.175	Đường nhựa (ấp An Định Cầu)	Đường tỉnh 913	Kênh Tỉnh		350	
8.197	Đường nhựa Tân Bình	Đường tỉnh 913	Kênh Tỉnh		500	
	Xã Đại Phúc					
8.200	Đường Đình Tân Hạnh	Đường tỉnh 913	Đình Tân Hạnh		400	
	9. Huyện Tiểu Cần					
	Đường huyện					
9.114	Đường tỉnh 912B	Đường tỉnh 912 (UBND xã Tập Ngãi cũ)	Cầu Xây (giáp ranh Lương Hòa A)		800	
9.211	Đường tỉnh 912B	Đường tránh Quốc lộ 60	Đường Vành đai phía đông		1.500	
9.212	Đường tỉnh 912B	Đường Vành đai phía đông	Hết tuyến		800	
	Đường liên xã					
9.125	Đường tỉnh 913C	Quốc lộ 54 (xã Hùng Hòa)	Cầu Ngãi Hùng		600	
	Xã Tân Hòa					

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường phố	Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến			
9.155	Đường nhựa ấp Cao Một	Đường tỉnh 912	Giáp ranh ấp Sóc Cầu, xã Hùng Hòa		500	
	Xã Long Thới					
9.189	Đường nhựa liên ấp Cầu Tre-Định Hòa	Quốc lộ 60	Giáp ấp An Cư, xã Tân Hòa và Cầu Chà Vơ		500	
9.220	Đường nhựa bờ tây kênh Nguyễn Chánh Sâm	Quốc lộ 60	Cầu Báo Ân		500	
9.223	Đường đal sau trường Mẫu giáo cũ	Đường Giồng Giữa	Quốc lộ 60 và đường Giồng Giữa (02 nhánh)		500	
	Xã Hiếu Trung					
9.215	Đường nhựa Cây Gòn	Đường tỉnh 911C	Xã Phú Cần		500	
	Xã Tân Hùng					
9.217	Đường nhựa ấp Chợ-Phụng Sa	Quốc lộ 54	Đường nhựa Phụng Sa - Te Te 1		600	